## Soạn bài Hai cây phong

**Tóm tắt**

*Làng Ku-ku-rêu nằm ven chân núi. Phía trên làng, giữa một ngọn đồi, có hai cây phong to lớn. Hai cây phong hùng vĩ như những ngọn hải đăng trên núi, như biểu tượng của tiếng nói riêng, tâm hồn riêng của làng. Năm học cuối, bọn trẻ chạy ào lên phá tổ chim, leo lên hai cây phong cao vút để thấy bao vùng đất chưa từng biết và những con sông chưa từng nghe. Thuở ấy, nhân vật “tôi” chỉ cảm nhận sự gắn bó tuổi thơ mình với hai cây phong được gọi là “Trường Đuy-sen”.*

**Bố cục:**

   - Phần 1 (từ đầu…*gương thần xanh*): hai cây phong trong cảm nhận của nhân vật “tôi”.

   - Phần 2 (còn lại): kí ức tuổi thơ về hai cây phong.

**Câu 1 : (trang 100 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   Hai mạch kể với đại từ nhân xưng “tôi” và “chúng tôi” đan xen lồng vào nhau:

   - “Tôi” là người kể chuyện, là một họa sĩ đứng ở hiện tại để kể hai cây phong.

   - “Chúng tôi” là người kể nhân danh cho “cả bọn con trai” ngày trước, người kể cũng là một trong những đứa trẻ đó.

   \* Mạch kể của người kể chuyện xưng “tôi” quan trọng hơn. Vì “tôi” có mặt ở cả hai mạch kể, đồng thời xuất hiện ở cả phần đầu và phần cuối văn bản. Toàn bộ bức tranh thiên nhiên được vẽ qua bằng sự ngắm nhìn cả tâm hồn, cảm nhận của “tôi”.

**Câu 2 : (trang 100 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   - Điều thu hút người kể cùng bọn trẻ:

       + Kỉ niệm bọn trẻ chạy ào lên phá tổ chim. Chân đất, bám vào các mắt mấu…chấn động cả vương quốc loài chim. Ngồi dưới cành cây suy nghĩ…lắng nghe tiếng gió.

       + Hai cây phong khổng lồ, nghiêng ngả đung đưa như muốn chào mời chúng tôi đến với bóng râm mát rượi và tiếng lá xào xạc dịu hiền.

   - Ngòi bút đậm chất hội họa:

       + Đường nét phóng khoáng: đất, dải thảo nguyên, dòng sông, đám mây, đồng cỏ.

       + Màu sắc vừa chứa đầy sức sống vừa huyền ảo, thơ mộng: sương trắng mờ đục, xanh thẳm biếc, sông bạc lấp lánh.

**Câu 3 : (trang 101 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

Trong mạch kể xưng “tôi”, hai cây phong chiếm vị trí trung tâm và gây xúc động sâu sắc vì hai cây phong đã gắn bó với “tôi” từ thuở thơ ấu, gắn với tình yêu quê hương da diết. Hai cây phong đứng ở vị trí đặc biệt, đi từ phía nào đến làng đều thấy chúng hiện ra hệt như những ngọn hải đăng.

   - Trong mạch kể xen lẫn tả này, hai cây phong được miêu tả sống động như hai con người bởi nhân vật “tôi” đã hóa thân vào hai cây phong để hiểu được linh hồn của nó chứ không phải chỉ là sự quan sát của người nghệ sĩ bình thường.

**Câu 4 : (trang 101 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   Em có thể tự chọn một đoạn theo yêu thích để học thuộc lòng. Có thể chọn:

   - *Phía trên làng tôi … hai cây phong thân thuộc ấy.*

   - *Trong làng tôi không thiếu … bốc cháy rừng rực.*

   - *Vài năm học cuối cùng … bao la và ánh sáng.*

   - *Tôi lắng nghe tiếng hai cây phong … Trường Đuy-sen.*

Dàn ý của bài văn tự sự

**1.**Tìm hiểu dàn ý của bài văn tự sự

**a.**

   - *Mở bài*(từ đầu… *bày la liệt trên bàn):*cảnh buổi lễ sinh nhật.

- *Thân bài* (tiếp … *chỉ gật đầu không nói)*: món quà sinh nhật của Trinh tặng Trang.

   - *Kết bài*(còn lại): cảm nghĩ của Trang về món quà sinh nhật.

**b.** Các yếu tố:

   - Bài văn kể về ngày sinh nhật của Trang, về món quà độc đáo của Trinh. Người kể là Trang ở ngôi thứ nhất.

   - Câu chuyện xảy ra ở nhà Trang vào buổi sinh nhật, khi mọi người đều đến mừng sinh nhật Trang, chỉ có thiếu Trinh là người bạn thân.

   - Chuyện xảy ra với các nhân vật: Trang, Thanh, anh Toàn, Trinh, các bạn Trang. Trinh là nhân vật chính.

   - Câu chuyện diễn ra: bắt đầu từ buổi sinh nhật, từ chuyện Trinh mãi chưa tới khiến Trang trách móc và lo lắng. Đỉnh điểm của câu chuyện ở việc Trinh đến mang theo món quà độc đáo, và Trang nhận ra “âm mưu” mà Trinh từng nói. Sự bất ngờ nằm ở kỉ niệm đẹp của Trang và Trinh trong vườn ổi.

 Yếu tố miêu tả và biểu cảm kết hợp khi tả người ra vào tấp nập, tả chiếc bình hoa, cành ổi, chùm quả, trong câu trách của Trang, cảm giác Trang khi nhớ lại kỉ niệm.

**c.** Những nội dung của ý (b) được tác giả kể theo trình tự thời gian của buổi sinh nhật và sự hồi tưởng đưa trở ngược quá khứ.

**2.**Dàn ý của một bài văn tự sự

   (SGK trang 95)

Nói quá

**Câu 1 (trang 101 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   - Câu tục ngữ muốn nói về độ dài ngắn ngày đêm theo mùa khác biệt: tháng năm ngày dài đêm ngắn, còn tháng mười ngày ngắn đếm dài.

Câu ca dao …*thánh thót như mưa ruộng cày*… ý nói sự vất vả, cực nhọc.

   → Cách nói quá sự thật, phóng đại mức độ, tính chất của sự vật.

**Câu 2 (trang 101 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   Cách nói phóng đại như vậy giúp nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm cho sự vật, sự việc, hiện tượng.

Luyện tập

**Câu 1 (trang 102 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):** Biện pháp nói quá trong các câu:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Biện pháp nói quá** | **Giải thích ý nghĩa** |
| **a.** | *Có sức người sỏi đá cũng thành cơm* | Niềm tin vào lao động và thành quả lao động |
| **b.** | *em có thể đi lên đến tận trời được* | Trấn an người nghe vết thương nhỏ, không sao |
| **c.** | *cụ bá thét ra lửa* | Kẻ có quyền uy, hống hách, hay quát tháo. |

**Câu 2 (trang 102 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):** Điền thành ngữ vào chỗ trống:

**a.** *chó ăn đá gà ăn sỏi*

**b.** *bầm gan tím ruột.*

**c.** *ruột để ngoài da.*

**d.** *nở từng khúc ruột*

   e. *vắt chân lên cổ*

**Câu 3 (trang 102 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**Đặt câu với thành ngữ:

   - *Kiều có vẻ đẹp****nghiêng nước nghiêng thành.***

   - *Tinh thần dân tộc và khát vọng tự do chính là sức mạnh****dời non lấp biển****của dân ta.*

   - *Đoàn kết là sức mạnh****lấp biển vá trời****kiến tạo một cuộc sống tự do.*

   - *Bộ đội ta****mình đồng da sắt****.*

   - *Bài toán này tớ****nghĩ nát óc****không ra.*

**Câu 4 (trang 103 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   Năm thành ngữ so sánh có sử dụng biện pháp nói quá:

   - *Kêu như trời đánh*

   -*Dữ như cọp.*

   - *Khỏe như voi.*

   - *Ăn như lợn.*

   - *Nhanh như chớp.*

**Câu 5\* (trang 103 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):** Một số bài văn, bài thơ sử dụng biện pháp nói quá:

    Hôm nay, Hà Nội nóng như đổ lửa. Thủ đô đang trong mùa nắng nóng và đây là đợt nắng nóng cao điểm nhất từ đầu mùa. Nhiệt độ cao nhất có thể lên tới 43 độ C. Trong thời điểm này, chúng ta cần hạn chế ra đường từ 9h sáng đến 5h chiều. Các bạn nên uống nhiều nước, ăn nhiều rau xanh để giải nhiệt, không nước nước đá vì có thể gây bệnh về họng. Ở trong nhà có điều hòa, tránh bật dưới 25 độ C, dễ gây sốc nhiệt khi bạn ra ngoài. Thời tiết này cần đưa trẻ em và người già vào nới thoáng mát. Để sống chung với cái nóng như Hỏa Diệm Sơn của Hà Nội chúng ta hãy cố gắng thực hiện những điều trên.

Ôn tập truyện kí Việt Nam

**Câu 1 (trang 104 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **ên văn bản, tác giả** | **Thể loại** | **Phương thức** | **Nội dung chủ yếu** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| *Tôi đi học* - Thanh Tịnh (1911-1988) | Truyện ngắn | Tự sự xen trữ tình, miêu tả, biểu cảm | Kỉ niệm trong sáng ngày đầu tiên đến trường | Lời kể chân thực, giàu cảm xúc |
| *Trong lòng mẹ* (trích *Những ngày thơ ấu*) - Nguyên Hồng (1918 - 1982) | Hồi kí | Cay đắng, tủi cực cùng tình yêu thương cháy bóng với mẹ | Miêu tả chi tiết, tỉ mỉ, giàu chất trữ tình |
| *Tức nước vỡ bờ* (trích *Tắt đèn*) - Ngô Tất Tố (1893-1954) | Tiểu thuyết | Bộ mặt tàn ác của xã hội phong kiến. Vẻ đẹp người phụ nữ nông dân đầy tình thương, sức sống | Miêu tả hiện thực, tâm lí nhân vật |
| *Lão Hạc* - Nam Cao (1915 - 1951) | Truyện ngắn | Số phận đau thương của người nông dân trong xã hội cũ và phẩm chất cao quý. Tình yêu thương của nhà văn đối với họ | Miêu tả tâm lí nhân vật sâu sắc. Tạo tình huống truyện bất ngờ |

**Câu 2 (trang 104 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   - Giống:

       +Phương thức tự sự xen trữ tình, miêu tả, biểu cảm. Sáng tác giai đoạn 1930-1945.

       + Lấy đề tài về cuộc sống, con người đương thời.

       + Mang tinh thần nhân đạo, lên án xã hội.

   - Khác:

       + *Trong lòng mẹ* thể loại hồi kí viết về trẻ thơ và tình mẫu tử.

       + *Tức nước vỡ bờ*thể loại tiểu thuyết viết về người phụ nữ nông dân.

       + *Lão Hạc* thể loại truyện ngắn viết về người nông dân và cái lương thiện.

**Câu 3 (trang 104 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**Mỗi nhân vật, đoạn văn đều có nét đặc sắc riêng:

- Nhân vật Hồng có tình thương mẹ sâu sắc.

   - Chị Dậu vừa giàu tình thương chồng vừa có sức phản kháng mãnh liệt.

   - Lão Hạc vô cùng nhân hậu và lương thiện.

Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000

**Bố cục:**

   - Phần 1 (từ đầu ... *không sử dụng bao bì ni lông*): Sự ra đời của bản thông điệp.

   - Phần 2 (tiếp ... *nghiêm trọng đối với môi trường*): Tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông và cách giải quyết.

   - Phần 3 (còn lại): Kêu gọi bằng hành động.

**Tóm tắt**

*Hàng triệu năm nay, con người xuất hiện hưởng lợi rất nhiều từ thiên nhiên nhưng lại không ý thức được rằng mình đang phá hủy thiên nhiên từ chính những phế thải hàng ngày. Văn bản là lời kêu gọi thế giới hưởng ứng thông điệp bảo vệ Trái Đất “Một ngày không dùng bao bì ni lông”.*

Đọc hiểu văn bản

**Câu 1 (trang 107 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):** Bố cục như đã chia phần trên.

**Câu 2 (trang 107 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   - Nguyên nhân cơ bản: tính không phân hủy của pla-xtíc → lẫn vào đất cản trở quá trình sinh trưởng của thực vật, làm tắc đường dẫn nước thải, tắc hệ thống cống rãnh, làm chết sinh vật khi chúng nuốt phải.

   - Một số nguyên nhân khác: gây ô nhiễm thực phẩm; khi đốt tạo ra khí độc.

**Câu 3 (trang 107 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   - Tính thuyết phục của những kiến nghị: phân tích tác hại để dẫn đến điều tất yếu là hành động. Kiến nghị nêu lên những việc dễ làm nhưng tác động lớn.

   - Từ “Vì vậy” tạo liên kết chặt chẽ mối quan hệ nguyên nhân – kết quả.

Nói giảm nói tránh và tác dụng của nói giảm nói tránh

**Câu 1 (trang 107 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   - Các từ in đậm đều mang nghĩa là chết.

   - Người viết dùng cách diễn đạt đó nhằm tránh thái độ thô tục, thiếu lịch sự.

**Câu 2 (trang 108 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   Tác giả dùng từ *bầu sữa* mà không dùng từ ngữ khác vì với trẻ thơ không gì ngọt lành, quý giá hơn bầu sữa mẹ.

**Câu 3 (trang 108 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   Cách nói *“không được chăm chỉ lắm”* nhẹ nhàng, tế nhị hơn.

Luyện tập

**Câu 1 (trang 108 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):** Điền từ vào chỗ trống:

**a.** *đi nghỉ*

**b.** *chia tay nhau*

**c.** *khiếm thị*

**d.** *có tuổi*

**e.** *đi bước nữa*

**Câu 2 (trang 108 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):**

   Các câu có dử dụng biện pháp nói giảm nói tránh: a2, b2, c1, d1, e2

**Câu 3 (trang 109 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):** Vận dụng cách nói giảm nói tránh để đặt năm câu đánh giá trong những trường hợp khác nhau.

**a.** *Cậu hôm nay mặc áo quần lòe loẹt quá!*

   → *Hôm nay cậu mặc quần áo hơi màu mè.*

**b.** *Cái xe của cậu như đồ nhôm nhựa.*

   → *Cái xe của cậu nước sơn hơi bị mờ.*

**c.** *Bài văn của cậu viết dở lắm.*

   → *Bài văn của cậu viết chưa hay lắm.*

**d.** *Con đã làm sai rồi.*

   → *Con đã làm chưa được đúng.*

**e.** *Thái độ của anh bất lịch sự quá!*

 → *Thái độ của anh hơi quá mức đấy.*

**Câu 4 (trang 109 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):** Trong trường hợp nào thì không nên dùng cách nói giảm nói tránh?

   Những tình huống giao tiếp cần thẳng thắn nói đúng, nói thật thì không nên dùng cách nói giảm nói tránh. Ví dụ trong bài phê bình văn học, báo cáo khuyết điểm của bạn...

Luyện nói: Kể chuyện theo ngôi kể kết hợp với miêu tả và biểu cảm

Chuẩn bị ở nhà

**Câu 1 (trang 109 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):** Ôn tập về ngôi kể

**a.** - Kể theo ngôi thứ nhất là ngôi kể mà người kể xưng “tôi”, trực tiếp kể ra những gì mình nghe, thấy, trải qua, nói ra cảm tưởng, suy nghĩ của mình → Tác dụng: bộc bạch trực tiếp, chân thực cảm xúc nhân vật.

- Kể theo ngôi thứ ba là người kể giấu mình đi, không trực tiếp lộ diện nhưng thực ra đã có mặt ở khắp mọi nơi, gọi tên các nhân vật bằng chính tên của họ, kể linh hoạt, tự do → Tác dụng: Tạo ra tính khách quan cho câu chuyện.

**b.** Ví dụ:

   - Ngôi kể thứ nhất: *Tôi đi học, Trong lòng mẹ, Lão Hạc.*

   - Ngôi kể thứ ba: *Tức nước vỡ bờ, Cô bé bán diêm, Đánh nhau với cối xay gió.*

**c.** Phải thay đổi ngôi kể để câu chuyện thêm sinh động, linh hoạt thú vị, để người kể có thể lựa chọn ngôi kể thích hợp.

**Câu 2 (trang 110 sgk Ngữ Văn 8 Tập 1):** Chuẩn bị luyện nói

   Muốn kể lại đoạn trích theo ngôi thứ nhất, phải thay đổi về: từ xưng hô (xưng tôi, gọi anh Dậu là chồng tôi / nhà tôi), lời dẫn thoại chuyển thành lời kể, lời miêu tả, biểu cảm cần có thêm cảm xúc chị Dậu (“tôi”).

Luyện tập

   Đoạn văn tham khảo luyện nói:

*Tên người nhà lí trưởng sấn sổ bước đến giơ gậy chực đánh. Tôi nhanh tay, nắm ngay được gậy của hắn, giằng co, đu đẩy với hắn, rồi buông gậy ra, áp vào vật nhau với hắn. Hai đứa trẻ kêu khóc om sòm. Cuối cùng, hắn bị tôi túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.*